

Họ và tên học sinh: Lớp: SBD:.....

<u>Điểm</u>	<u>Nhận xét:</u>	1. Người chấm:	1. Người coi KT:
.....
.....	2. Người chấm:	2. Người coi KT:
.....

I. TRẮC NGHIỆM : (7 điểm) Tích vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1 (1 điểm)

Số thập phân 201,803 đọc là:

.....

Câu 2 (1 điểm) Số thập phân gồm có: Tám đơn vị, hai phần mười được viết là:

- A. $8\frac{20}{100}$ B. 8,2 C. $80\frac{20}{100}$ D. 8,002

Câu 3 (1 điểm) Chữ số 5 trong số thập phân 678,457 có giá trị là:

- A. $\frac{5}{100}$ B. $\frac{5}{1000}$ C. 50 D. $\frac{5}{10}$

Câu 4 (1 điểm) Phân số: $\frac{187}{10}$ được chuyển thành số thập phân nào dưới đây:

- A. 18,07 B. 1,87 C. 18,7 D. 1,870

Câu 5 (1 điểm) $\frac{3}{4}$ ha được chuyển thành số đo m^2 nào sau đây:

- A. 7500 m^2 B. 5000 m^2 C. 4000 m^2 D. 75 m^2

Câu 6 (1 điểm) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 6,04; 8,23; 8,31; 6,52

- A. 6,04 ; 8,23 ; 8,31 ; 6,52
B. 6,04 ; 6,52 ; 8,23 ; 8,31
C. 6,04 ; 6,52 ; 8,31 ; 8,23
D. 8,23 ; 6,04 ; 6,52 ; 8,31

Câu 7 (1 điểm)

a) (0,5 điểm) 48m 5dm = dm. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 485 B. 4850 C. 4805 D. 48005

b) (0,5 điểm) $9\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

A. 9000

B. $\frac{9}{100}$

C. 900

D. $\frac{9}{1000}$

II. TỰ LUẬN : (3 điểm)

Câu 8 (1 điểm) May 15 bộ quần áo như nhau hết 45m vải. Hỏi may 25 bộ quần áo cùng loại hết bao nhiêu mét vải?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9 (1 điểm) Một đám đất hình vuông có chu vi 2000m. Diện tích miếng đất hình vuông đó bằng bao nhiêu mét vuông, bao nhiêu héc ta?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
Câu 10 (1 điểm) Tìm 5 giá trị của x sao cho : $0,2 < x < 0,21$
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....**HẾT**.....